

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **646**/TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **23** tháng 02 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026. Theo đó; mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 của tỉnh Quảng Trị được giao là 10,6%.

Tại mục 2, Phần III Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ quy định: “Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khẩn trương chỉ đạo nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng, phát huy các cơ chế đặc thù đã được Trung ương cho phép và giải pháp thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp trong tháng 02 năm 2026 để điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP của địa phương trong trường hợp Hội đồng nhân dân đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này nhằm quán triệt và tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, hiệu quả”.

Tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh đã quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 đạt 9-10% (thấp hơn mục tiêu được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP là 10,6%), do đó cần điều chỉnh Nghị quyết số 59/NQ-HĐND để điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

2. Điều chỉnh một số chỉ tiêu khác

2.1. Chỉ tiêu: Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

Theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó có chỉ tiêu “Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 58%” là dựa vào bộ tiêu chí cũ giai đoạn 2020 - 2025. Do tại thời điểm đề xuất chỉ tiêu Trung ương chưa ban hành chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia và bộ tiêu chí giai đoạn 2026-2030 nên chưa có cơ sở đề đề xuất theo bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 có hiệu lực từ ngày 15/2/2026. Trên cơ sở đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với UBND các xã để rà soát hiện trạng tiêu chí, đăng ký mục tiêu, lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn giai đoạn 2026-2030 đảm bảo sát với tình hình thực tế, thực chất, bền vững, không chạy theo phong trào, theo đó mục tiêu đến năm 2030 toàn tỉnh có 42/69 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 60,9% theo đúng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Trên cơ sở mục tiêu giai đoạn 2026-2030, đề xuất điều chỉnh tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2026 là: Phần đầu có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm tỷ lệ 14,5%) là phù hợp.

2.2. Chỉ tiêu tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch

Sau thời điểm sáp nhập tỉnh 01/7/2025; các số liệu về tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch của 2 tỉnh còn chưa thống nhất một phương pháp đánh giá, chưa đầy đủ về cơ sở tính toán. Vì vậy, số liệu báo cáo còn sơ khai, chưa dự báo đầy đủ các giải pháp tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch. Đồng thời, quy định về phân loại đô thị chưa được ban hành, UBND tỉnh đã tính toán lại số liệu tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên cơ sở dân số tại 08 phường trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung thời điểm tháng 7/2025 là 85,7%.

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Trị lần thứ I, đến năm 2030, chỉ tiêu tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch là 92%. Do đó, UBND tỉnh đề xuất phần đầu tới năm 2026, chỉ tiêu chỉ tiêu tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch là 86,5%.

Tuy nhiên, ngày 24/12/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 về Phân loại đô thị. Ngày 04/02/2026, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 422/QĐ-UBND về việc Công bố Danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 23 đô thị, bao gồm các thành phố, thị trấn trước sáp nhập.

Trên cơ sở số liệu về đô thị mới ban hành, UBND tỉnh đã rà soát, tính toán lại chỉ tiêu tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch đến nay đạt 81%.

Nhằm phần đầu đến năm 2030, tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch đạt 92% theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I và thực hiện Thông báo kết luận số 12-TB/VPTU ngày 03/12/2025 của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc về mở rộng các mạng lưới cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh. UBND

tính đã tính toán, ước tính lại mức độ tăng trưởng tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch năm 2026 và các năm tiếp theo; cụ thể như sau:

Năm	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch (%)	81,0	82,0	83,5	85,5	88,5	92,0
Tỷ lệ tăng hàng năm (%)		1,0	1,5	2,0	3,0	3,5

Lý do đề xuất tốc độ tăng trưởng tỷ lệ người dân thành thị sử dụng nước sạch hàng năm như sau: Do đầu nhiệm kỳ, một số dự án cấp nước mới được cấp chủ trương đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách trung hạn 2026-2030, nên tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch năm 2026-2027 phát triển ở mức trung bình khoảng 1-1,5%/năm. Đến năm 2027-2030, khi các dự án đầu tư đã hoàn thành, các mục tiêu kêu gọi xã hội hóa hệ thống cấp nước được triển khai, tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch tăng nhanh đạt khoảng 2,5-3,5%/năm.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Việc điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2026 sẽ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu khác có liên quan. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế tại Điều 1 Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2026 như sau:

1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 10,6%¹ (mục tiêu đã thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND là 9-10%²);
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt khoảng 145,2 nghìn tỷ đồng (mục tiêu đã thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND là 140-145 nghìn tỷ đồng);
- GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt khoảng 90 triệu đồng (mục tiêu đã thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND là 87-90 triệu đồng);
- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 95.000 tỷ đồng (mục tiêu đã thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND là 79.000 tỷ đồng).

¹ Trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,2%; Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 19,29% (trong đó, công nghiệp tăng 21,27%, xây dựng tăng 17,56%); Khu vực dịch vụ tăng 8,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,5%.

² Nghị quyết số 59/NQ-HĐND: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,0 - 3,5 %; Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 15% - 17% (trong đó, công nghiệp tăng 21 - 23%, xây dựng tăng 10 - 11%); Khu vực dịch vụ tăng 7,5% - 8,5%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,0%.

2. Các chỉ tiêu xã hội

- Phân đầu có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới (mục tiêu đã thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND là Tỷ lệ đạt chuẩn nông thôn mới đạt 58%);
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 82% (mục tiêu đã thông qua tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND là 86,5%).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 theo Kết luận, yêu cầu của Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội; trên cơ sở đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025, dự báo bối cảnh, các tiềm năng, lợi thế của tỉnh, dư địa tăng trưởng của từng lĩnh vực và các nguồn lực cụ thể, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hành động số 145/KH-UBND ngày 16/01/2026 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh; trong đó yêu cầu các Sở, ngành, địa phương trong chỉ đạo, điều hành, quản lý phải phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP toàn tỉnh năm 2026 đạt 10,6% và chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đề ra, bên cạnh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền. Tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức. Tập trung hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; đồng bộ quy hoạch đô thị, xây dựng và quy hoạch ngành. Đồng thời triển khai các quy hoạch trọng điểm như Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, KKT Đông Nam và các khu công nghiệp.

2. Tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, cơ cấu lại thu chi theo hướng hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, khoa học công nghệ và an sinh xã hội. Đẩy mạnh thu ngân sách, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính. Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, ưu tiên các dự án hạ tầng trọng điểm, xử lý dứt điểm vướng mắc, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đấu thầu và giải ngân, nhất là các dự án lớn và chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường xúc tiến đầu tư và hợp tác quốc tế; tháo gỡ khó khăn cho dự án, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và khắc phục tình trạng dự án treo. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể.

và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Phân đầu nâng cao chỉ số PCI, tăng thu hút FDI, ODA, NGO và mở rộng quy mô doanh nghiệp hoạt động.

4. Nâng cao giá trị sản xuất các ngành có lợi thế, phát triển công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại; thúc đẩy thương mại, dịch vụ, logistics và thương mại biên giới. Phát triển nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với kinh tế rừng và thủy sản hiện đại. Ban hành các cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030. Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đa dạng sản phẩm, tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư hạ tầng và đẩy mạnh quảng bá, chuyển đổi số trong du lịch.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, TH. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Nam

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 27 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 7**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ
về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và
dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;*

*Xét Tờ trình số 646/TTr-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm
2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế tại Điều 1 Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2026, cụ thể như sau:

- Các chỉ tiêu kinh tế**
 - Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 10,6%;
 - Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt khoảng 145,2 nghìn tỷ đồng;
 - GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt khoảng 90 triệu đồng;
 - Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt khoảng 95.000 tỷ đồng.
- Các chỉ tiêu xã hội**
 - Phần đầu có ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
 - Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 82%.

Điều 2. Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng đề ra, bên cạnh tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 59/NQ-HĐND, cần tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội theo thẩm quyền. Tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và nâng cao năng lực thực thi của đội ngũ cán bộ, công chức. Tập trung hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; đồng bộ quy hoạch đô thị, xây dựng và quy

hoạch ngành. Đồng thời triển khai các quy hoạch trọng điểm như Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp.

2. Tăng cường quản lý tài chính - ngân sách, cơ cấu lại thu chi theo hướng hiệu quả, tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển, khoa học công nghệ và an sinh xã hội. Đẩy mạnh thu ngân sách, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính. Triển khai hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030, ưu tiên các dự án hạ tầng trọng điểm, xử lý dứt điểm vướng mắc, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, đấu thầu và giải ngân, nhất là các dự án lớn và chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường xúc tiến đầu tư và hợp tác quốc tế; tháo gỡ khó khăn cho dự án, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và khắc phục tình trạng dự án treo. Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể và sắp xếp doanh nghiệp nhà nước. Phấn đấu nâng cao chỉ số PCI, tăng thu hút FDI, ODA, NGO và mở rộng quy mô doanh nghiệp hoạt động.

4. Nâng cao giá trị sản xuất các ngành có lợi thế, phát triển công nghiệp theo hướng xanh, hiện đại; thúc đẩy thương mại, dịch vụ, logistics và thương mại biên giới. Phát triển nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ cao, hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với kinh tế rừng và thủy sản hiện đại. Ban hành các cơ chế, chính sách, huy động các nguồn lực để thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030. Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, đa dạng sản phẩm, tăng cường liên kết vùng, thu hút đầu tư hạ tầng và đẩy mạnh quảng bá, chuyển đổi số trong du lịch.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND (L).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang